

Số:94/2022/QĐST-DS

Gia Lâm, ngày 20 tháng 7 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm b tiểu mục 1.3 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Lê Quý L, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Ông Lê Văn H, sinh năm 1970

và bà Lê Thị Kim S, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Quý L và ông Lê Văn H, bà Lê Thị Kim S thỏa thuận, thống nhất các vấn đề sau:

2.1. Ông Lê Quý L và ông Lê Văn H, bà Lê Thị Kim S xác nhận ngày 24/12/2021, hai bên đã ký kết hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 79(4), tờ bản đồ số 28, diện tích 82 m², địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện G, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 203574 do UBND huyện G cấp ngày 18/10/2007 mang tên vợ chồng ông Lê Văn H, bà Lê Thị Kim S.

2.2. Hai bên xác nhận, thống nhất: Theo Hợp đồng đặt cọc hai bên đã ký kết ngày 24/12/2021, ông Lê Văn H và bà Lê Thị Kim S phải trả cho ông Lê Quý L số tiền đặt cọc 100.000.000 đồng(Một trăm triệu đồng) và số tiền phạt vi phạm theo thỏa thuận là 03 lần số tiền đặt cọc = 300.000.000đồng(Một trăm triệu đồng). Tổng cộng là 400.000.000đồng(Bốn trăm triệu đồng).

2.3. Ông Lê Quý L đồng ý cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị Kim S chỉ phải trả số tiền đặt cọc 100.000.000 đồng(Một trăm triệu đồng) và số tiền phạt vi phạm theo thỏa thuận 150.000.000đồng(Một trăm năm mươi triệu đồng). Tổng cộng là 250.000.000đồng(Hai trăm năm mươi triệu đồng).

2.4. Ông Lê Quý L và ông Lê Văn H, bà Lê Kim S thỏa thuận, thống nhất thời gian thanh toán số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) như sau:

Chậm nhất đến ngày 12/9/2022, ông Lê Văn H và bà Lê Thị Kim S phải thanh toán cho ông Lê Quý L số tiền 250.000.000 đồng(Hai trăm năm mươi triệu đồng).

2.5. Nếu ông Lê Văn H và bà Lê Thị Kim S không có khả năng trả được số tiền trên cho ông Lê Quý L thì ông Lê Văn H và bà Lê Thị Kim S tự nguyện trả số tiền trên cho ông Lê Quý L bằng tài sản cá nhân của ông Lê Văn H và bà Lê Thị Kim S. Ông Lê Quý L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản cá nhân của ông Lê Văn H và bà Lê Thị Kim S để thu hồi số tiền trên.

3. Về án phí: Ông Lê Văn H và bà Lê Thị Kim S tự nguyện chịu cả 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Lê Quý L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0073151 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm